

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 863 /QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số **143** thí sinh, trong đó: hạng B: 125 thí sinh, hạng C1: 18 thí sinh (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày **08/02/2026**, tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp đào tạo và sát hạch lái xe Ninh Hòa (địa chỉ: TDP 11, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Trần Minh Thọ, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp đào tạo và sát hạch lái xe Ninh Hòa, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung, Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

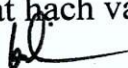
5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Trung tá Lê Hữu Tuấn, sát hạch viên;
- Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;
- Đồng chí Trung tá Trần Hữu Thọ, sát hạch viên;
- Đồng chí Thiếu tá Trần Thanh Tân, sát hạch viên;
- Đồng chí Đại úy Nguyễn Phú Thịnh, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt, sát hạch viên.

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Lê Quang Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 863/QĐ-CAT-CSGT ngày 26/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NGUYỄN XUÂN AN	28/04/1994	056094010237	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/790175311259	0000712	
2	LÊ CHÍ BẢO	29/12/1997	056097011147	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560178009785	0000950	
3	ĐÀO THỊ THẠCH BÍCH	16/10/1997	056197002471	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561162001543	56019-20250827165849367-B/56019	
4	NGUYỄN NINH BÌNH	23/08/2001	056201009061	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560238006367	56019-20250906152555260-B/56019	
5	ĐỖ THỊ BÚP	05/04/1990	056190004142	Quảng Hội 2 Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561111000818	56019-20251003094122927-B.01/56019	
6	NGUYỄN THỊ CẨM CHI	19/06/2002	052302010654	Xã Bình Dương, Tỉnh Gia Lai	Hợp lệ	A1/521206005083	56019-20250822164618790-B/56019	
7	DƯƠNG THỊ CHỈ	15/10/1989	056189006924	Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000909	
8	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	03/12/1997	056097011505	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/750170009056	56019-20250901083928780-B/56019	
9	BÙI THỊ THU CÚC	20/11/1988	056188008425	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561086002013	56019-20251101105721527-B.01/56019	
10	NGUYỄN MINH CƯỜNG	03/01/1993	056093010617	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/790150104652	0000923	
11	LÊ ĐÌNH CƯỜNG	22/06/1999	056099005653	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560249006259	0000951	
12	NGUYỄN THỊ PHI DĂNG	26/10/1986	056186007926	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000319	
13	TRẦN QUỐC ĐẠT	6/12/1992	056092009997	P. Cam Phúc Nam, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		1582	
14	VÕ SĨ ĐẠT	15/11/1999	056099003676	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560171010461	56019-20250912084536237-B/56019	
15	LÊ THÀNH ĐẠT	17/05/1999	056099005334	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/790225123810	0000952	
16	NGUYỄN TẤN ĐẠT	13/10/2003	056203004127	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/790223159260	56019-20250826104354243-B/56019	
17	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆU	10/09/1995	056195008834	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561148005015	56019-20251014154331473-B.01/56019	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
18	HỒ VĂN ĐÔNG	29/06/1986	056086004789	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560066004465	56019-20251024104223643-B.01/56019	
19	PHAN ĐĂNG ĐÔNG	20/03/1993	056093014547	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000924	
20	TRẦN MINH ĐỨC	20/03/2001	056201007049	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560202000063	0000359	
21	BIỆN NGỌC ĐỨC	18/04/1987	056087005322	Đại Mỹ Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20251003155246647-B/56019	
22	LƯƠNG MINH ĐỨC	17/09/1995	056095009857	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250926093753773-B/56019	
23	PHẠM ĐÌNH TIẾN DŨNG	10/17/2003	056203008100	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000910	
24	HOÀNG MẬU DƯƠNG	2/12/1997	042097001730	TT. Nghèn, H. Can Lộc, T. Hà Tĩnh	Hợp lệ		959	
25	LÊ HÀM DUY	26/10/1996	056096005816	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560176007208	56019-20250928140742047-B/56019	
26	NGUYỄN THỊ MỸ GIANG	08/03/1994	054194011030	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20251028145626293-B.01/56019	
27	ĐÌNH THU HÀ	09/05/1990	001190055353	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000925	
28	PHẠM VĂN HAI	15/02/993	056093011215	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560116004685	1383	
29	TRẦN NGỌC HẢI	20/10/1987	056087004716	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560200007839	56019-20250930104148577-B.01/56019	
30	VÕ ĐỨC HẢI	25/02/1992	056092010356	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000537	
31	TRẦN NGỌC HẢI	08/10/1995	056095000738	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560144009090	0000926	
32	TRƯƠNG THỊ HẢO	04/08/1993	056193000685	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561242001986	56019-20250929160611087-B.01/56019	
33	PHÙNG THỊ KIM HẬU	09/05/1992	056192002980	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20251022080308363-B.01/56019	
34	LÊ ĐỨC HIẾU	21/10/1985	056085003868	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000911	
35	NGUYỄN THỊ HỒNG HOA	11/07/1987	056187007872	Lam Sơn Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560228004559	56019-20250926161015730-B/56019	
36	LÊ MINH HÒA	03/01/1990	056090002516	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000427	
37	LÊ THỊ HÒA	25/09/1979	056179000809	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561068000479	0000927	
38	PHẠM THÀNH HOÀNG	03/07/1992	056092012289	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560238007942	56019-20250904161114663-B/56019	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
39	ĐOÀN MINH HÙNG	02/02/2005	054205001303	Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1/540231001060	56019-20250913101318627-B/56019	
40	ĐOÀN VĂN HÙNG	3/29/2005	056205005253	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560249009265	244	
41	TRƯƠNG VĂN HƯNG	07/11/1983	056083005414	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250910100819190-B/56019	
42	LẠI THỊ THU HƯƠNG	12/02/1997	056197002980	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561253003533	56019-20251014095025494-B.01/56019	
43	HOÀNG THỊ NHƯ HƯỜNG	14/01/1991	031191027716	Xã Ea H'Leo, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1/741128011560	56019-20250827080931160-B/56019	
44	NGUYỄN HOÀNG HUY	29/12/1981	056081003815	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250923144309170-B/56019	
45	LÊ NGỌC HUY	01/03/2000	056200004875	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000285	
46	BÙI QUANG HUY	09/07/2003	056203008335	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000942	
47	NGUYỄN THANH HUYỀN	8/24/1983	056183004388	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		1688	
48	HỒ VĂN KHANG	02/05/1984	056084001484	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250820074304180-B/56019	
49	PHÍ ĐỨC KHÁNH	12/18/1990	034090021868	P. 11, TP. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu	Hợp lệ		960	
50	TRẦN ĐĂNG KHOA	26/03/1982	056082009897	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250831091706920-B/56019	
51	NGUYỄN TẤN KHOA	03/12/1999	056099009740	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560196379763	0000913	
52	ĐÌNH THỊ BÍCH LÂM	18/11/1991	048191002696	Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	Hợp lệ	A1/481155002248	56019-20251022093927797-B.01/56019	
53	ĐÌNH THỊ LAN	29/07/1990	037190003216	Phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	A1/561123003825	56019-20251028151204876-B.01/56019	
54	VÕ VĂN LÀNH	20/11/1988	056088009186	Thôn Hà Già Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20251001081027187-B.01/56019	
55	PHẠM THỊ MỸ LEM	04/01/1979	056179009741	TDP 8 Bình Tây Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0189	
56	TRẦN MỘNG KHÁNH LINH	22/08/1987	056187012687	Thôn Cổ Mã Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/791169108790	56019-20251004083325340-B.01/56019	
57	HỒ THỊ THU LOAN	10/10/1989	056189005417	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/601119001874	56019-20250826080833580-B/56019	
58	NGUYỄN MẠNH LONG	22/08/1987	056087007368	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560085006668	56019-20250903145020033-B/56019	
59	TỔNG MAI TRƯỜNG LONG	24/06/2000	056200006184	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560205006826	56019-20250827080528537-B/56019	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
60	LÊ PHƯỚC MINH	07/08/1969	056069003472	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250912082616970-B/56019	
61	NGUYỄN NGỌC NAM	01/09/1992	056092015682	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000914	
62	NGUYỄN VĂN NĂM	3/12/1992	064092012800	Xã Mang Yang, Tỉnh Gia Lai	Hợp lệ		0000884	
63	LƯƠNG THỊ HẰNG NGA	12/5/1986	040186000119	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/AB365069	0000916	
64	TRẦN THỊ HỒNG NGA	07/11/1987	056187001847	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561075000547	0000592	
65	NGUYỄN TRỌNG NGÂN	9/3/1981	042081015389	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000917	
66	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	26/02/1992	052192014850	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561108003354	56019-20251013173904237-B.01/56020	
67	LÊ THỊ KIM NGÂN	05/10/1999	056199003233	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250906172640147-B/56019	
68	HỒ TRỌNG NGHĨA	01/01/1994	056094008537	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/750159007338	0000953	
69	PHÙNG THANH NGHĨA	31/10/2003	056203006507	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000918	
70	CHU VĂN NGỌC	19/06/1957	068057005121	03 La Văn Quảng Xã Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1/680905681205	0173	
71	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	07/10/1999	056099011442	Thôn Ninh Yên Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		1296	
72	LÊ MINH NHẬT	29/03/1998	056098005490	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000943	
73	NGUYỄN VĂN NƠI	16/02/1986	056086008059	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560062004740	56019-20250908095346960-B/56019	
74	NGUYỄN PHÚ PHÁT	14/01/1997	054097000071	Phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	A1/540157004792	56019-20250915171719417-B/56019	
75	PHAN TẤN PHÁT	30/06/2005	056205007221	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560241008880	0000928	
76	DIỆP MINH PHÚ	12/7/1992	054092005988	Khu Phố 1 P. Phú Đông, TP. Tuy Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ	A1/740139013154	1369	
77	TRẦN CÔNG PHÚC	03/03/2005	056205012148	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560243008873	0000929	
78	BIỆN MINH PHỤNG	26/09/1977	056077014145	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/AK343358	0000346	
79	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	05/09/1986	056186007514	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561088001322	56019-20251114074318700-B.01/56021	
80	HUỲNH THỊ MỸ PHƯƠNG	20/10/1994	056194000793	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561247009956	56019-20251031083226460-B.01/56020	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
81	NGUYỄN THÀNH PUN	26/02/1989	042089003737	Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		56019-20251013141840357-B.01/56019	
82	TRẦN THANH QUANG	12/01/1970	056070008440	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250822152818773-B/56019	
83	VÕ NGỌC QUANG	19/02/2001	056201009164	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560200012446	0000954	
84	NGUYỄN BẢO QUỐC	07/07/1988	056088014544	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250913090549840-B/56019	
85	ĐOÀN MẠNH QUỶ	9/30/1984	031084021249	P. 11, TP. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu	Hợp lệ		961	
86	NGUYỄN THANH QUYỀN	25/03/2006	056206002767	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000930	
87	LÊ XUÂN QUYẾT	07/07/1990	056090002617	Thôn Bình Thành Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560103006393	56019-20251004135221190-B/56019	
88	LÊ THANH QUỐC QUỲNH	10/04/1994	056094011107	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250820094631780-B/56019	
89	HUỶNH THỊ HỒNG SÂM	08/11/1979	056179000918	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561032007587	555	
90	HUỶNH QUỐC SANG	07/09/2002	056202009551	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560230005522	0000599	
91	LÊ VĂN SANH	21/09/1995	056095014014	Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250831134032403-B/56019	
92	TRẦN SANH	31/10/2003	056203013541	Hậu Phước Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250920085619310-B/56019	
93	PHAN NGỌC SƠN	15/06/2004	040204013831	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000578	
94	TRẦN TẤN SƠN	10/05/1981	056081004302	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560233007785	56019-20250827074716157-B/56019	
95	NGUYỄN THANH SƠN	25/02/1990	056090005978	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000944	
96	VÕ HOÀNG SƠN	04/11/2000	056200001909	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000350	
97	PHẠM PHƯỚC TÀI	09/12/1998	056098005734	Phong Ấp Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560172003253	56019-20251003081751727-B/56019	
98	TRẦN XUÂN TÀI	06/08/1995	056095014383	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560174000375	56019-20250818113243570-B/56019	
99	LÊ THỊ BĂNG TÂM	05/03/1983	056183003460	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/AD926049	56019-20250831161524720-B/56019	
100	TRẦN NGỌC THẠCH	09/08/1993	056093000084	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20251028151235979-B.01/56019	
101	ĐÀO QUỐC THẠCH	21/11/2004	056204007514	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560238000255	0000945	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
102	NGÔ HOÀNG THÁI	05/12/1991	049091005692	Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng	Hợp lệ		56019-20251014173403917-B.01/56019	
103	PHẠM THỊ DIỄM THẨM	04/02/1982	056182010759	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561043003031	56019-20251026154245390-B.01/56019	
104	NGUYỄN HỮU THANH	29/06/1985	042085000788	Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	A1/480043483912	56019-20250927105503477-B.01/56019	
105	NGUYỄN VĂN THÀNH	08/04/1965	056065004205	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/56095800205	0000436	
106	TRẦN MINH THÀNH	06/05/1992	056092007708	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560175005876	56019-20250915091006197-B/56019	
107	NGUYỄN ĐẮC THÀNH	23/09/2003	056203006791	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000955	
108	HÀ THỊ NHẬT THẢO	20/08/1988	056188013048	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000932	
109	HỒ GIA THIỀU	09/03/2005	056205011312	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560244011177	56019-20250913103120593-B/56019	
110	NGUYỄN THỊ DIỆP THỊNH	24/06/1996	054196008749	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000933	
111	NGUYỄN THỊ KIM THOA	21/06/1989	056189006841	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561103002684	56019-20251010084021297-B.01/56019	
112	LÊ HỮU THOẠI	05/08/1991	056091007324	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250909161621793-B/56019	
113	LÊ THỊ THÔNG	20/06/1972	056172011310	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/K267767	56019-20251107160633527-B.01/56021	
114	ĐẬU THỊ THÚY	19/04/1991	056191007078	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/AQ427515	56019-20251027093043467-B.01/56019	
115	VÕ TRẦN PHƯƠNG THÚY	30/03/1986	083186005760	Hiệp Thạnh Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250926105932480-B/56019	
116	TRẦN TU TIÊN	29/06/1980	056080003094	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/N485590	56019-20250909074507563-B/56019	
117	TRẦN HỮU TÌNH	10/10/1988	056088011809	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/AL740934	0000946	
118	HỒ QUỐC TỈNH	09/04/2003	056203007032	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250910103634210-B/56019	
119	NGUYỄN PHƯỚC TOÀN	01/06/2000	056200007054	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000934	
120	PHẠM MINH TRÍ	25/08/2003	056203009889	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/790226065753	0000919	
121	PHAN LONG TRIỀU	13/03/2004	056204009053	Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000947	
122	TRẦN VƯƠNG TRIỆU	05/02/1995	056095013281	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560151061179	0000935	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
123	TRÀ VŨ TRỌNG	21/02/1998	056098003520	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560173002679	56019-20251027170233423-B.01/56019	
124	TRẦN THỊ TRÚC	26/05/1981	056181006300	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/S645354	56019-20251028145544320-B.01/56019	
125	NGUYỄN QUANG TRỰC	02/12/1996	056096002398	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/790167175795	0000920	
126	NGUYỄN NGỌC TRUNG	20/12/1997	056097011156	Tân Hưng Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560185010194	56019-20250921082931950-B/56019	
127	NGUYỄN ĐỖ TRƯỜNG	26/10/1986	056086011125	Quảng Hội 2 Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560069002893	56019-20251003093924030-B.01/56019	
128	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	20/12/2003	056203010688	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560226006933	0000354	
129	NGÔ THANH TRƯỜNG	25/03/2007	056207008518	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000948	
130	LÊ QUANG TRƯỜNG	22/06/1986	056086009289	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560056003476	0000921	
131	NGUYỄN THỊ THANH TÚ	18/08/1994	056194003899	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20251022151315280-B.01/56019	
132	VÕ THANH TÚ	23/02/2004	056204006115	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000949	
133	NGUYỄN THANH TUẤN	02/06/1991	056091010247	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560102007139	56019-20250822152624270-B/56019	
134	LÊ NHẬT TUẤN	03/06/1992	056092003510	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560101008100	0000956	
135	Y MÃ TUẤN	23/10/1992	056092014155	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560121007253	56019-20250926100022060-B/56019	
136	LÊ THỊ MAI NGỌC TUYỀN	02/10/1990	056190011799	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/771188005261	56019-20251014141201447-B.01/56019	
137	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	16/04/1996	056196011261	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000788	
138	NGUYỄN THỊ THUÝ VÂN	24/08/1995	068195007411	Xã Quảng Lập, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1/791161124686	0000297	
139	HUỲNH THÚC VINH	30/03/1989	056089012959	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560089006266	0000936	
140	PHẠM NGỌC VINH	14/01/1997	056097006210	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560187003950	0000922	
141	LÊ VŨ VƯƠNG	19/09/1979	056079013203	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000937	
142	ĐOÀN CÔNG VƯƠNG	20/11/1991	056091013964	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560203011701	56019-20251022154250507-B.01/56019	
143	TRẦN NGUYỄN THIÊN WIN	10/4/2001	056201003917	Tđp Số 11 Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/790195318962	1307	